

Số: /QĐ-UBND

Hoà Bình, ngày tháng 8 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ thực hiện cơ chế một cửa trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Điện thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Hoà Bình

### CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 1206/QĐ-BCT ngày 19/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1786/TTr-SCT ngày 02/8/2023.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung (08 TTHC cấp tỉnh) và phê duyệt quy trình nội bộ thực hiện cơ chế một cửa trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Điện thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Hoà Bình.

*(Chi tiết tại Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo)*

Phụ lục Danh mục và nội dung cụ thể của TTHC tại Quyết định này được công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: <http://csdl.dichvucong.gov.vn>); Cổng Dịch vụ công của tỉnh (địa chỉ: <http://dichvucong.hoabinh.gov.vn>), Trang Thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (địa chỉ: <http://vpubnd.hoabinh.gov.vn>), Trang Thông tin điện tử của Sở Công thương tỉnh Hoà Bình (địa chỉ: <http://socongthuong.hoabinh.gov.vn>)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này được thực hiện tiếp nhận, trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh theo quy định.

Giao Sở Thông tin và Truyền thông:

- Đồng bộ đầy đủ, kịp thời dữ liệu TTHC tại Quyết định này từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và công khai trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh theo quy định;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan có liên quan căn cứ quy trình tại Quyết định này xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính tại Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh theo quy định. Thời gian chậm nhất ngày 11/8/2023.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Công Thương, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC - VP Chính phủ;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh VP, các Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm TH&CB tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, NVK (Th.H,05b)

**CHỦ TỊCH**

**Bùi Văn Khánh**

**Phụ lục I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC ĐIỆN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH HÒA BÌNH**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)

**Phần I.**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

(Sửa đổi, bổ sung (08 TTHC cấp tỉnh) công bố tại Quyết định số 2808/QĐ-UBND ngày 16/11/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

ST T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b>					
1	Cấp giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương. 2.001561.000.00.0 0.H28	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hòa Bình	- Phí thẩm định: 800.000đ/1 lần cấp (01 lĩnh vực).  (Từ hai lĩnh vực hoạt động điện lực trở lên mức thu phí thẩm định được tính theo quy định tại Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ Tài Chính).	- Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012. - Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực. - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

2	<p>Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương</p> <p>2.001632.000.00.00.H28</p>	<p>07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hòa Bình</p>	<p>- Phí thẩm định: 400.000đ/1 lần cấp (01 lĩnh vực).</p> <p>(Từ hai lĩnh vực hoạt động điện lực trở lên mức thu phí thẩm định được tính theo quy định tại Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ Tài Chính).</p>	<p>- Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực.</p> <p>- Thông tư số 10/2023/TT-BCT ngày 21/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực.</p> <p>- Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định giấy phép hoạt động điện lực.</p> <p>- Quyết định số 1206/QĐ-BCT ngày 19/5/2023 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.</p>
3	<p>Cấp giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 03MW đặt tại địa phương</p> <p>2.001617.000.00.00.H28</p>	<p>15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hòa Bình</p>	<p>Phí thẩm định: 2.100.000đ/1 lần cấp.</p> <p>(Theo quy định tại Thông tư số 106/2020/TT-BCT ngày 08/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực).</p>	<p>- Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012.</p> <p>- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực.</p> <p>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>- Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực.</p>

4	<p>Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 03MW đặt tại địa phương</p> <p>2.001549.000.00.0 0.H28</p>	<p>07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hòa Bình</p>	<p>Phí thẩm định: 1.050.000đ/1 lần cấp.</p> <p>(Theo quy định tại Thông tư số 106/2020/TT-BCT ngày 08/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực).</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 10/2023/TT-BCT ngày 21/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực.</li> <li>- Thông tư số 106/2020/TT-BCT ngày 08/12/2020 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định giấy phép hoạt động điện lực.</li> <li>- Quyết định số 1206/QĐ-BCT ngày 19/5/2023 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.</li> </ul>
5	<p>Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương</p> <p>2.001249.000.00.0 0.H28</p>	<p>15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hòa Bình</p>	<p>- Phí thẩm định: 800.000đ/1 lần cấp (01 lĩnh vực).</p> <p>(Từ hai lĩnh vực hoạt động điện lực trở lên mức thu phí thẩm định được tính theo quy định tại Thông tư số 106/2020/TT-BCT ngày 08/12/2020 của Bộ Tài Chính).</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012.</li> <li>- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực.</li> <li>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</li> <li>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</li> <li>- Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động</li> </ul>

6	Cấp Sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương 2.001724.000.00.0 0.H28	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hòa Bình	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phí thẩm định: 400.000đ/1 lần cấp (01 lĩnh vực).</li> <li>(Từ hai lĩnh vực hoạt động điện lực trở lên mức thu phí thẩm định được tính theo quy định tại Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ Tài Chính).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>điện lực.</li> <li>- Thông tư số 10/2023/TT-BCT ngày 21/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực.</li> <li>- Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định giấy phép hoạt động điện lực.</li> <li>- Quyết định số 1206/QĐ-BCT ngày 19/5/2023 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.</li> </ul>
7	Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương 2.001535.000.00.0 0.H28	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hòa Bình	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phí thẩm định: 700.000đ/1 lần cấp (01 lĩnh vực).</li> <li>(Từ hai lĩnh vực hoạt động điện lực trở lên mức thu phí thẩm định được tính theo quy định tại Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ Tài Chính).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012.</li> <li>- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực.</li> <li>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</li> <li>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</li> <li>- Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ trưởng Bộ</li> </ul>

8	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương 2.001266.000.00.0 0.H28	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hòa Bình	<p>- Phí thẩm định: 350.000đ/1 lần cấp (01 lĩnh vực).</p> <p>(Từ hai lĩnh vực hoạt động điện lực trở lên mức thu phí thẩm định được tính theo quy định tại Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ Tài Chính).</p>	<p>Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực.</p> <p>- Thông tư số 10/2023/TT-BCT ngày 21/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực.</p> <p>- Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định giấy phép hoạt động điện lực.</p> <p>- Quyết định số 1206/QĐ-BCT ngày 19/5/2023 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.</p>
---	---	---	---	---	--

**Phụ lục II**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA TRONG GIẢI QUYẾT TTHC LĨNH VỰC**  
**ĐIỆN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH HÒA BÌNH**

(Kèm theo Quyết định số:        /QĐ-UBND ngày        tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình)

ST T	Tên thủ tục hành chính/Mã thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Trình tự thực hiện theo cơ chế một cửa			
			TTPVH CC tỉnh	Phòng giải quyết hồ sơ	Lãnh đạo Sở (ký duyệt hồ sơ)	Phòng trả kết quả cho TTPVHC C tỉnh
1	Cấp giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương. 2.001561.000.00.00.H28	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	01 ngày	12 ngày	01 ngày	01 ngày
2	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương 2.001632.000.00.00.H28	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	0,5 ngày	05 ngày	01 ngày	0,5 ngày
3	Cấp giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 03MW đặt tại địa phương 2.001617.000.00.00.H28	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	01 ngày	12 ngày	01 ngày	01 ngày
4	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 03MW đặt tại địa phương	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	0,5 ngày	05 ngày	01 ngày	0,5 ngày



ST T	Tên thủ tục hành chính/Mã thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Trình tự thực hiện theo cơ chế một cửa			
			TTPVH CC tỉnh	Phòng giải quyết hồ sơ	Lãnh đạo Sở (ký duyệt hồ sơ)	Phòng trả kết quả cho TTPVHC C tỉnh
	2.001549.000.00.00.H28					
5	Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương 2.001249.000.00.00.H28	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	01 ngày	12 ngày	01 ngày	01 ngày
6	Cấp Sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương 2.001724.000.00.00.H28	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	0,5 ngày	05 ngày	01 ngày	0,5 ngày
7	Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương 2.001535.000.00.00.H28	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	01 ngày	12 ngày	01 ngày	01 ngày
8	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương 2.001266.000.00.00.H28	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	0,5 ngày	05 ngày	01 ngày	0,5 ngày

**Phần II**  
**NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2023 của  
Chủ tịch Ủy Ban nhân dân tỉnh Hoà Bình)

**1. Cấp giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương**

**1.1. Trình tự thực hiện**

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn việc cấp giấy phép thuộc thẩm quyền theo hình thức trực tuyến (nếu có) phù hợp với quy định tại Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực.

- Trình tự, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực không qua trực tuyến được thực hiện như sau:

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép nếu hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ. Trong văn bản thông báo, phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung, sửa đổi số liệu, tài liệu và các thông tin liên quan để hoàn thiện hồ sơ;

Trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu bổ sung, sửa đổi số liệu, tài liệu và các thông tin liên quan của cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép phải bổ sung, sửa đổi số liệu, tài liệu, các thông tin liên quan và trả lời bằng văn bản. Hết thời hạn trên, tổ chức, cá nhân không sửa đổi, bổ sung hồ sơ theo yêu cầu, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có quyền trả lại hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực;

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm thẩm định hồ sơ và cấp giấy phép hoạt động điện lực.;

**1.2. Cách thức thực hiện:** Thực hiện gửi trực tiếp, qua đường dịch vụ bưu chính đến Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh (địa chỉ: <http://dichvucong.hoabinh.gov.vn>).

**1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ:

1. Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực.

2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập (đối với các tổ chức không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.

3. Danh sách trích ngang chuyên gia tư vấn đảm nhiệm chức danh chủ nhiệm, chức danh giám sát trưởng và các chuyên gia tư vấn khác theo Mẫu 3a quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực; bản sao bằng tốt nghiệp đại học trở lên, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng (đối với các ngành nghề yêu cầu phải có chứng chỉ hành nghề theo quy định của pháp luật xây dựng), tài liệu chứng minh thời gian làm việc trong lĩnh vực tư vấn (Bản khai lý lịch công tác có xác nhận của người sử dụng lao động hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương), hợp đồng lao động xác định thời hạn hoặc không xác định thời hạn của các chuyên gia tư vấn.<sup>1</sup>

4. Tài liệu chứng minh kinh nghiệm của các chuyên gia tư vấn (Quyết định phân công nhiệm vụ hoặc giấy xác nhận của chủ đầu tư công trình, dự án đã thực hiện hoặc các tài liệu có giá trị tương đương).<sup>2</sup>

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**1.4. Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trong các lĩnh vực tư vấn chuyên ngành điện lực.

**1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương.

**1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép hoạt động điện lực.

**1.8. Phí thẩm định:**

- Phí thẩm định: 800.000đ/1 lần cấp (01 lĩnh vực).

(Từ hai lĩnh vực hoạt động điện lực trở lên mức thu phí thẩm định được tính theo quy định tại Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định giấy phép hoạt động điện lực).

**1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Văn bản đề nghị cấp theo mẫu 01 quy định tại Phụ lục Thông tư số 21/2020/TT-BCT.

---

<sup>1</sup> Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 10/2023/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực, có hiệu lực từ ngày 09 tháng 6 năm 2023.

<sup>2</sup> Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 10/2023/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực, có hiệu lực từ ngày 09 tháng 6 năm 2023.

- Danh sách trích ngang theo mẫu 3a quy định tại Phụ lục Thông tư số 21/2020/TT-BCT.

#### **1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật đăng ký hoạt động tư vấn chuyên ngành điện lực phải đáp ứng các điều kiện sau:

*\* Đối với cấp giấy phép tư vấn thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35kV, đăng ký doanh nghiệp tại địa phương*

- Chuyên gia tư vấn đảm nhận chức danh chủ nhiệm phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành điện; có kinh nghiệm công tác ít nhất 05 năm trong lĩnh vực tư vấn; đã chủ nhiệm ít nhất 01 dự án hoặc tham gia thiết kế ít nhất 02 dự án công trình đường dây và trạm biến áp có hạng tương đương; có chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng trong lĩnh vực thiết kế hạng tương đương;

- Chuyên gia tư vấn khác phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành trắc địa, địa chất, xây dựng, điện, hệ thống điện, thiết bị điện, tự động hóa; có kinh nghiệm công tác ít nhất 05 năm trong lĩnh vực tư vấn; đã tham gia thiết kế ít nhất 01 dự án công trình đường dây và trạm biến áp có hạng tương đương; có chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng trong lĩnh vực thiết kế hạng tương đương.

*\* Đối với cấp giấy phép tư vấn giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35kV, đăng ký doanh nghiệp tại địa phương*

- Chuyên gia tư vấn đảm nhận chức danh giám sát trưởng phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành điện; có kinh nghiệm công tác ít nhất 05 năm trong lĩnh vực tư vấn; đã đảm nhận giám sát trưởng ít nhất 01 dự án hoặc tham gia giám sát thi công ít nhất 02 dự án công trình đường dây và trạm biến áp có hạng tương đương; có chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng trong lĩnh vực giám sát thi công hạng tương đương;

- Chuyên gia tư vấn khác phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành xây dựng, điện, hệ thống điện, thiết bị điện, tự động hóa; có kinh nghiệm công tác ít nhất 05 năm trong lĩnh vực tư vấn; đã tham gia giám sát thi công ít nhất 01 dự án công trình đường dây và trạm biến áp có hạng tương đương; có chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng trong lĩnh vực giám sát thi công hạng tương đương.

#### **1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012.

- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực.

- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực.

- Thông tư số 10/2023/TT-BCT ngày 21/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực.

- Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định giấy phép hoạt động điện lực.

- Quyết định số 1206/QĐ-BCT ngày 19/5/2023 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../....

....., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐỀ NGHỊ**

**Cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy phép hoạt động điện lực**

Kính gửi: Sở Công Thương Hòa Bình

Tên tổ chức đề nghị: .....

Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có): .....

Có trụ sở chính tại: ..... Điện thoại: ..... Fax: .....; Email:.....

Văn phòng giao dịch tại (nếu có):.....Điện thoại:.....Fax:.....; Email.....

Thành lập theo Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số: .....ngày ... tháng ... năm ...

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ... cấp, mã số doanh nghiệp ..... , đăng ký lần ... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy phép hoạt động điện lực số: ..... do ..... cấp ngày ..... (nếu có).

Ngành nghề đăng ký kinh doanh: .....

Đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực cho lĩnh vực, phạm vi, thời hạn hoạt động sau đây:

- .....

- .....

Các giấy tờ kèm theo:

- .....

- .....

Đề nghị Sở Công Thương Hòa Bình cấp giấy phép hoạt động điện lực cho ...  
(*tên tổ chức đề nghị*).

...(Tên tổ chức) xin cam đoan hoạt động đúng lĩnh vực và phạm vi được cấp phép, đồng thời tuân thủ các quy định trong giấy phép hoạt động điện lực./

**LÃNH ĐẠO**

(Ký tên, đóng dấu)

**DANH SÁCH TRÍCH NGANG**  
**CÁC CHUYÊN GIA TƯ VẤN LĨNH VỰC TƯ VẤN CHUYÊN NGÀNH ĐIỆN LỰC**

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Mã số định danh (nếu có)	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Thâm niên công tác trong lĩnh vực tư vấn (năm)	Vị trí/Dự án đã tham gia tư vấn	Chứng chỉ hành nghề
<b>I. Chuyên gia tư vấn chủ nhiệm dự án hoặc giám sát trưởng</b>									
1									
<b>II. Chuyên gia tư vấn khác</b>									
1									
2									
3									
4									
5									

## **2. Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương**

### **2.1. Trình tự thực hiện:**

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn việc cấp giấy phép thuộc thẩm quyền theo hình thức trực tuyến (nếu có) phù hợp với quy định tại Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực.

- Trình tự, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực không qua trực tuyến được thực hiện như sau:

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép nếu hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ. Trong văn bản thông báo, phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung, sửa đổi số liệu, tài liệu và các thông tin liên quan để hoàn thiện hồ sơ;

Trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu bổ sung, sửa đổi số liệu, tài liệu và các thông tin liên quan của cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép phải bổ sung, sửa đổi số liệu, tài liệu, các thông tin liên quan và trả lời bằng văn bản. Hết thời hạn trên, tổ chức, cá nhân không sửa đổi, bổ sung hồ sơ theo yêu cầu, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có quyền trả lại hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực;

Trường hợp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm thẩm định hồ sơ và cấp giấy phép hoạt động điện lực.

### **2.2. Cách thức thực hiện:**

Thực hiện gửi trực tiếp, qua đường dịch vụ bưu chính đến Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh (địa chỉ: <http://dichvucong.hoabinh.gov.vn>).

### **2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### **a) Thành phần hồ sơ:**

1. Trường hợp thay đổi tên hoặc địa chỉ trụ sở của đơn vị:

1.1. Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực.



1.2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập (đối với các tổ chức không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.

2. Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy phép nhận chuyển giao tài sản hoặc giảm bớt một phần phạm vi hoạt động từ đơn vị đã được cấp giấy phép hoạt động điện lực, hồ sơ đề nghị sửa đổi giấy phép hoạt động điện lực bao gồm:

2.1. Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực.

2.2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập (đối với các tổ chức không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.

2.3. Tài liệu chứng minh việc chuyển giao tài sản; tài liệu chứng minh việc chuyển giao nhân sự hoặc tài liệu về đội ngũ trực tiếp quản lý kỹ thuật, quản lý vận hành, chuyên gia tư vấn theo các quy định tương ứng tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực trong trường hợp có sự thay đổi nhân sự.<sup>3</sup>

**2.4. Thời hạn giải quyết:** 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trong các lĩnh vực tư vấn chuyên ngành điện lực.

**2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương.

**2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép hoạt động điện lực.

**2.8. Phí thẩm định:**

- Phí thẩm định: 400.000đ/1 lần cấp (01 lĩnh vực).

(Từ hai lĩnh vực hoạt động điện lực trở lên mức thu phí thẩm định được tính theo quy định tại Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định giấy phép hoạt động điện lực).

**2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Văn bản đề nghị cấp theo mẫu 01 quy định tại Phụ lục Thông tư số 21/2020/TT-BCT.

**2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

---

<sup>3</sup> Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 6 Điều 1 của Thông tư số 10/2023/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực, có hiệu lực từ ngày 09 tháng 6 năm 2023.

- Đảm bảo yêu cầu, điều kiện như đối với trường hợp cấp mới;
- Có sự thay đổi tên, địa chỉ trụ sở của đơn vị được cấp giấy phép hoặc tổ chức đề nghị cấp giấy phép nhận chuyên giao tài sản từ đơn vị đã được cấp giấy phép hoạt động điện lực.

### **2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012.

- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực.

- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực.

- Thông tư số 10/2023/TT-BCT ngày 21/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực.

- Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định giấy phép hoạt động điện lực.

- Quyết định số 1206/QĐ-BCT ngày 19/5/2023 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../....

....., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐỀ NGHỊ**

**Cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy phép hoạt động điện lực**

Kính gửi: Sở Công Thương Hòa Bình

Tên tổ chức đề nghị: .....

Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có): .....

Có trụ sở chính tại: ..... Điện thoại: ..... Fax: .....; Email:.....

Văn phòng giao dịch tại (nếu có):.....Điện thoại:.....Fax:.....; Email.....

Thành lập theo Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số: .....ngày ... tháng ... năm ...

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ... cấp, mã số doanh nghiệp ..... , đăng ký lần ... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy phép hoạt động điện lực số: ..... do ..... cấp ngày ..... (nếu có).

Ngành nghề đăng ký kinh doanh: .....

Đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực cho lĩnh vực, phạm vi, thời hạn hoạt động sau đây:

- .....

- .....

Các giấy tờ kèm theo:

- .....

- .....

Đề nghị Sở Công Thương Hòa Bình cấp giấy phép hoạt động điện lực cho ...  
(tên tổ chức đề nghị).

...(Tên tổ chức) xin cam đoan hoạt động đúng lĩnh vực và phạm vi được cấp phép, đồng thời tuân thủ các quy định trong giấy phép hoạt động điện lực./.

**LÃNH ĐẠO**

(Ký tên, đóng dấu)

### **3. Cấp giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 03MW đặt tại địa phương**

#### **3.1. Trình tự thực hiện:**

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn việc cấp giấy phép thuộc thẩm quyền theo hình thức trực tuyến (nếu có) phù hợp với quy định tại Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực.

- Trình tự, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực không qua trực tuyến được thực hiện như sau:

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép nếu hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ. Trong văn bản thông báo, phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung, sửa đổi số liệu, tài liệu và các thông tin liên quan để hoàn thiện hồ sơ;

Trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu bổ sung, sửa đổi số liệu, tài liệu và các thông tin liên quan của cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép phải bổ sung, sửa đổi số liệu, tài liệu, các thông tin liên quan và trả lời bằng văn bản. Hết thời hạn trên, tổ chức, cá nhân không sửa đổi, bổ sung hồ sơ theo yêu cầu, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có quyền trả lại hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực;

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm thẩm định hồ sơ và cấp giấy phép hoạt động điện lực

#### **3.2. Cách thức thực hiện:**

Thực hiện gửi trực tiếp, qua đường dịch vụ bưu chính đến Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh (địa chỉ: <http://dichvucong.hoabinh.gov.vn>).

#### **3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

##### **a) Thành phần hồ sơ**

1. Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực.

2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập (đối với các tổ chức không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.

3. <sup>4</sup> Danh sách trích ngang người trực tiếp quản lý kỹ thuật, đội ngũ trưởng ca nhà máy điện theo Mẫu 3b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực; bản sao bằng tốt nghiệp và hợp đồng lao động với chủ đầu tư hoặc đơn vị quản lý vận hành của người trực tiếp quản lý kỹ thuật, đội ngũ trưởng ca nhà máy điện; tài liệu chứng minh thời gian làm việc trong lĩnh vực phát điện của người trực tiếp quản lý kỹ thuật (Bản khai lý lịch công tác có xác nhận của người sử dụng lao động hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương); tài liệu về kết quả tập huấn sát hạch đạt yêu cầu về an toàn và giấy chứng nhận vận hành được cấp điều độ có quyền điều khiển cấp theo Quy trình điều độ hệ thống điện quốc gia do Bộ Công Thương ban hành của đội ngũ trưởng ca nhà máy điện.

4. <sup>5</sup> Bản sao văn bản chấp thuận hoặc quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư hoặc bản sao Giấy chứng nhận đầu tư của cơ quan có thẩm quyền trong trường hợp pháp luật về đầu tư có quy định hoặc Quyết định đầu tư của chủ đầu tư; bản sao văn bản phê duyệt quy hoạch công trình của cơ quan có thẩm quyền.

5. Bản sao Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc văn bản xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường dự án đầu tư nhà máy điện của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về môi trường.

6. Bản sao Quyết định phê duyệt Quy trình vận hành hồ chứa của cơ quan có thẩm quyền (đối với nhà máy thủy điện).

7. Bản sao biên bản nghiệm thu hoàn thành lắp đặt tổ máy hoặc hệ thống pin năng lượng mặt trời; bản sao tài liệu xác định thông số chính của nhà máy điện (thông số tua bin, máy phát hoặc tấm pin, bộ chuyển đổi; máy biến áp chính).

8. Bản sao biên bản nghiệm thu hoàn thành lắp đặt hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng viễn thông phục vụ vận hành thị trường điện; bản sao biên bản nghiệm thu hoàn thành lắp đặt hệ thống SCADA phục vụ vận hành hệ thống điện và thị trường điện (đối với nhà máy tham gia thị trường điện).

9. <sup>6</sup> Đối với nhà máy thủy điện: Bản sao biên bản nghiệm thu đập thủy điện, phương án bảo vệ đập và hồ chứa nước, phương án ứng phó thiên tai,

---

<sup>4</sup> Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 10/2023/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực, có hiệu lực từ ngày 09 tháng 6 năm 2023.

<sup>5</sup> Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 10/2023/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực, có hiệu lực từ ngày 09 tháng 6 năm 2023.

<sup>6</sup> Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 10/2023/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực, có hiệu lực từ ngày 09 tháng 6 năm 2023.

phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp, báo cáo kiểm định an toàn đập (đối với trường hợp đập đã đến thời hạn kiểm định theo quy định).

10. Trường hợp nhà máy điện, tổ máy phát điện dự phòng không nối lưới và chỉ phát điện để bán điện cho khách hàng khi sự cố mất điện từ lưới điện quốc gia, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép không bao gồm nội dung quy định tại Khoản 8 Điều 7 Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực.

b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

**3.4. Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định.

**3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trong các lĩnh vực phát điện.

**3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương.

**3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép hoạt động điện lực.

**3.8. Phí thẩm định:**

- Phí thẩm định: 2.100.000đ/1 lần cấp.

(Theo quy định tại Thông tư số 106/2020/TT-BCT ngày 08/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực).

**3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BCT.

- Danh sách trích ngang theo mẫu 3b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BCT.

**3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật đăng ký hoạt động phát điện phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trong quá trình hoạt động điện lực: Tổ chức hoạt động phát điện phải tuân thủ quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy.

- Có dự án đầu tư xây dựng nhà máy điện phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực được duyệt. Các hạng mục công trình nhà máy điện được xây dựng, lắp đặt theo thiết kế được phê duyệt, được kiểm tra, nghiệm thu đạt yêu cầu theo quy định.

- Người trực tiếp quản lý kỹ thuật, vận hành phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành điện hoặc kỹ thuật phù hợp và có thời gian làm việc trong lĩnh vực phát điện ít nhất 05 năm. Người trực tiếp vận hành phải được đào tạo chuyên ngành phù hợp, được đào tạo về an toàn, được đào tạo và cấp chứng chỉ vận hành nhà máy điện, thị trường điện theo quy định.

- Có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống điều khiển giám sát, thu thập dữ liệu phù hợp với yêu cầu của hệ thống điện và thị trường điện lực theo quy định của pháp luật.

- Có báo cáo đánh giá tác động môi trường, bản cam kết bảo vệ môi trường của dự án phát điện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc chấp nhận, phù hợp với quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Có quy trình vận hành hồ chứa đối với nhà máy thủy điện được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Các tài liệu pháp lý về an toàn đập thủy điện đối với nhà máy thủy điện theo quy định của pháp luật.

### **3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012.

- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực.

- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực.

- Thông tư số 10/2023/TT-BCT ngày 21/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực.

- Thông tư số 106/2020/TT-BCT ngày 08/12/2020 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định giấy phép hoạt động điện lực.

- Quyết định số 1206/QĐ-BCT ngày 19/5/2023 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../....

....., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐỀ NGHỊ**

**Cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy phép hoạt động điện lực**

Kính gửi: Sở Công Thương Hòa Bình

Tên tổ chức đề nghị: .....

Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có): .....

Có trụ sở chính tại: ..... Điện thoại: ..... Fax: .....; Email:.....

Văn phòng giao dịch tại (nếu có):.....Điện thoại:.....Fax:.....; Email.....

Thành lập theo Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số: .....ngày ... tháng ... năm ...

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ... cấp, mã số doanh nghiệp ..... , đăng ký lần ... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy phép hoạt động điện lực số: ..... do ..... cấp ngày ..... (nếu có).

Ngành nghề đăng ký kinh doanh: .....

Đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực cho lĩnh vực, phạm vi, thời hạn hoạt động sau đây:

- .....

- .....

Các giấy tờ kèm theo:

- .....

- .....

Đề nghị Sở Công Thương Hòa Bình cấp giấy phép hoạt động điện lực cho ...  
(tên tổ chức đề nghị).

...(Tên tổ chức) xin cam đoan hoạt động đúng lĩnh vực và phạm vi được cấp phép, đồng thời tuân thủ các quy định trong giấy phép hoạt động điện lực./.

**LÃNH ĐẠO**

(Ký tên, đóng dấu)



**DANH SÁCH TRÍCH NGANG NGƯỜI TRỰC TIẾP QUẢN LÝ KỸ THUẬT, VẬN HÀNH**

*(Cho lĩnh vực hoạt động phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, bán buôn điện)*

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Mã số định danh (nếu có)	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Thâm niên công tác trong lĩnh vực đề nghị cấp phép (năm)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Người trực tiếp quản lý kỹ thuật, trực tiếp quản lý kinh doanh</b>							
1								
2								
...								
<b>II</b>	<b>Đội ngũ trưởng ca vận hành (đối với hoạt động phát điện, phân phối, truyền tải điện)</b>							
1								
2								
3								
...								

## **4. Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 03MW đặt tại địa phương**

### **4.1. Trình tự thực hiện:**

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn việc cấp giấy phép thuộc thẩm quyền theo hình thức trực tuyến (nếu có) phù hợp với quy định tại Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực.

- Trình tự, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực không qua trực tuyến được thực hiện như sau:

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép nếu hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ. Trong văn bản thông báo, phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung, sửa đổi số liệu, tài liệu và các thông tin liên quan để hoàn thiện hồ sơ;

Trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu bổ sung, sửa đổi số liệu, tài liệu và các thông tin liên quan của cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép phải bổ sung, sửa đổi số liệu, tài liệu, các thông tin liên quan và trả lời bằng văn bản. Hết thời hạn trên, tổ chức, cá nhân không sửa đổi, bổ sung hồ sơ theo yêu cầu, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có quyền trả lại hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực;

Trường hợp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm thẩm định hồ sơ và cấp giấy phép hoạt động điện lực.

### **4.2. Cách thức thực hiện:**

Thực hiện gửi trực tiếp, qua đường dịch vụ bưu chính đến Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh (địa chỉ: <http://dichvucong.hoabinh.gov.vn>).

### **4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### **a) Thành phần hồ sơ**

1. Trường hợp thay đổi tên hoặc địa chỉ trụ sở của đơn vị:

1.1. Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực.

1.2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập (đối với các tổ chức không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.

2. Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy phép nhận chuyển giao tài sản hoặc giảm bớt một phần phạm vi hoạt động từ đơn vị đã được cấp giấy phép hoạt động điện lực, hồ sơ đề nghị sửa đổi giấy phép hoạt động điện lực bao gồm:

2.1. Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực.

2.2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập (đối với các tổ chức không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.

2.3. Tài liệu chứng minh việc chuyển giao tài sản; tài liệu chứng minh việc chuyển giao nhân sự hoặc tài liệu về đội ngũ trực tiếp quản lý kỹ thuật, quản lý vận hành, chuyên gia tư vấn theo các quy định tương ứng tại khoản 3 Điều 7 Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực trong trường hợp có sự thay đổi nhân sự.<sup>7</sup>

b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

**4.4. Thời hạn giải quyết:** 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trong lĩnh vực phát điện.

**4.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương.

**4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép hoạt động điện lực.

**4.8. Phí thẩm định:**

- Phí thẩm định: 1.050.000đ/1 lần cấp.

(Theo quy định tại Thông tư số 106/2020/TT-BCT ngày 08/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực).

**4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BCT.

**4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Đảm bảo yêu cầu, điều kiện như đối với trường hợp cấp mới;

---

<sup>7</sup> Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 6 Điều 1 của Thông tư số 10/2023/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực, có hiệu lực từ ngày 09 tháng 6 năm 2023.

- Có sự thay đổi tên, địa chỉ trụ sở của đơn vị được cấp giấy phép hoặc tổ chức đề nghị cấp giấy phép nhận chuyển giao tài sản từ đơn vị đã được cấp giấy phép hoạt động điện lực.

#### **4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012.

- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực.

- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực.

- Thông tư số 10/2023/TT-BCT ngày 21/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực.

- Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định giấy phép hoạt động điện lực.

- Quyết định số 1206/QĐ-BCT ngày 19/5/2023 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../....

....., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐỀ NGHỊ**

**Cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy phép hoạt động điện lực**

Kính gửi: Sở Công Thương Hòa Bình

Tên tổ chức đề nghị: .....

Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có): .....

Có trụ sở chính tại: ..... Điện thoại: ..... Fax: .....; Email:.....

Văn phòng giao dịch tại (nếu có):.....Điện thoại:.....Fax:.....; Email.....

Thành lập theo Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số: .....ngày ... tháng ... năm ...

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ... cấp, mã số doanh nghiệp ..... , đăng ký lần ... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy phép hoạt động điện lực số: ..... do ..... cấp ngày ..... (nếu có).

Ngành nghề đăng ký kinh doanh: .....

Đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực cho lĩnh vực, phạm vi, thời hạn hoạt động sau đây:

- .....

- .....

Các giấy tờ kèm theo:

- .....

- .....

Đề nghị Sở Công Thương Hòa Bình cấp giấy phép hoạt động điện lực cho ... (tên tổ chức đề nghị).

...(Tên tổ chức) xin cam đoan hoạt động đúng lĩnh vực và phạm vi được cấp phép, đồng thời tuân thủ các quy định trong giấy phép hoạt động điện lực./.

**LÃNH ĐẠO**

(Ký tên, đóng dấu)

## **5. Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương**

### **5.1. Trình tự thực hiện:**

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn việc cấp giấy phép thuộc thẩm quyền theo hình thức trực tuyến (nếu có) phù hợp với quy định tại Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực.

- Trình tự, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực không qua trực tuyến được thực hiện như sau:

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép nếu hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ. Trong văn bản thông báo, phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung, sửa đổi số liệu, tài liệu và các thông tin liên quan để hoàn thiện hồ sơ;

Trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu bổ sung, sửa đổi số liệu, tài liệu và các thông tin liên quan của cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép phải bổ sung, sửa đổi số liệu, tài liệu, các thông tin liên quan và trả lời bằng văn bản. Hết thời hạn trên, tổ chức, cá nhân không sửa đổi, bổ sung hồ sơ theo yêu cầu, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có quyền trả lại hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực;

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm thẩm định hồ sơ và cấp giấy phép hoạt động điện lực.

### **5.2. Cách thức thực hiện:**

Thực hiện gửi trực tiếp, qua đường dịch vụ bưu chính đến Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh (địa chỉ: <http://dichvucong.hoabinh.gov.vn>).

### **5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ:

1. Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực.

2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập (đối với các tổ chức không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.

3.<sup>8</sup> Danh sách trích ngang người trực tiếp quản lý kỹ thuật, đội ngũ trưởng ca vận hành theo Mẫu 3b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực; bản sao hợp đồng lao động và bản sao bằng tốt nghiệp của người trực tiếp quản lý kỹ thuật, đội ngũ trưởng ca vận hành; tài liệu chứng minh thời gian làm việc trong lĩnh vực truyền tải hoặc phân phối điện của người trực tiếp quản lý kỹ thuật (Bản khai lý lịch công tác có xác nhận của cơ quan sử dụng lao động hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương); tài liệu về kết quả tập huấn sát hạch đạt yêu cầu về an toàn hoặc thẻ an toàn điện theo quy định tại Điều 64 Luật Điện lực, giấy chứng nhận vận hành được cấp điều độ có quyền điều khiển cấp theo Quy trình điều độ hệ thống điện quốc gia do Bộ Công Thương ban hành của đội ngũ trưởng ca vận hành.

4.<sup>9</sup> Danh mục các hạng mục công trình lưới điện (trang thiết bị công nghệ, đường dây, trạm biến áp) và phạm vi lưới điện do tổ chức đang quản lý. Bản sao biên bản nghiệm thu hoàn thành lắp đặt các hạng mục công trình lưới điện (trang thiết bị công nghệ, đường dây, trạm biến áp). Trường hợp mua bán, sáp nhập, bàn giao tài sản lưới điện phải có Biên bản nghiệm thu theo quy định hoặc Biên bản bàn giao tài sản. Trường hợp tài sản lưới điện thuộc sở hữu chung của nhiều nhà đầu tư, phải có văn bản thỏa thuận hoặc ủy quyền của các chủ sở hữu cho một đơn vị quản lý vận hành.

5. Bản sao Thỏa thuận đầu nối vào hệ thống điện quốc gia theo quy định; bản đồ ranh giới lưới điện và phạm vi hoạt động.

b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

**5.4. Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định.

**5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trong lĩnh vực phân phối điện.

**5.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương.

**5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép hoạt động điện lực.

**5.8. Phí thẩm định:**

- Phí thẩm định: 800.000đ/1 lần cấp.

---

<sup>8</sup> Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 10/2023/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực, có hiệu lực từ ngày 09 tháng 6 năm 2023.

<sup>9</sup> Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 10/2023/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực, có hiệu lực từ ngày 09 tháng 6 năm 2023.

(Từ hai lĩnh vực hoạt động điện lực trở lên mức thu phí thẩm định được tính theo quy định tại Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực).

#### **5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BCT.

- Danh sách trích ngang theo mẫu 3b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 21/2020/TT-BCT

#### **5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):**

- Yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trong quá trình hoạt động điện lực: Tổ chức hoạt động phân phối điện phải tuân thủ quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy.

- Có trang thiết bị công nghệ, công trình đường dây và trạm biến áp được xây dựng, lắp đặt theo thiết kế kỹ thuật được duyệt; được kiểm tra, nghiệm thu đạt yêu cầu theo quy định.

- Người trực tiếp quản lý kỹ thuật phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc nhóm ngành công nghệ kỹ thuật điện và có thời gian làm việc trong lĩnh vực phân phối điện ít nhất 03 năm. Người trực tiếp vận hành phải được đào tạo chuyên ngành điện, được đào tạo về an toàn điện và có giấy chứng nhận vận hành theo quy định.

#### **5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012.

- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực.

- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực.

- Thông tư số 10/2023/TT-BCT ngày 21/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực.

- Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định giấy phép hoạt động điện lực.



- Quyết định số 1206/QĐ-BCT ngày 19/5/2023 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../....

....., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐỀ NGHỊ**

**Cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy phép hoạt động điện lực**

Kính gửi: Sở Công Thương Hòa Bình

Tên tổ chức đề nghị: .....

Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có): .....

Có trụ sở chính tại: ..... Điện thoại: ..... Fax: .....; Email:.....

Văn phòng giao dịch tại (nếu có):.....Điện thoại:.....Fax:.....; Email.....

Thành lập theo Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số: .....ngày ... tháng ... năm ...

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ... cấp, mã số doanh nghiệp ..... , đăng ký lần ... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy phép hoạt động điện lực số: ..... do ..... cấp ngày ..... (nếu có).

Ngành nghề đăng ký kinh doanh: .....

Đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực cho lĩnh vực, phạm vi, thời hạn hoạt động sau đây:

- .....

- .....

Các giấy tờ kèm theo:

- .....

- .....

Đề nghị Sở Công Thương Hòa Bình cấp giấy phép hoạt động điện lực cho ...  
(tên tổ chức đề nghị).

...(Tên tổ chức) xin cam đoan hoạt động đúng lĩnh vực và phạm vi được cấp phép, đồng thời tuân thủ các quy định trong giấy phép hoạt động điện lực./.

**LÃNH ĐẠO**

(Ký tên, đóng dấu)

**DANH SÁCH TRÍCH NGANG NGƯỜI TRỰC TIẾP QUẢN LÝ KỸ THUẬT, VẬN HÀNH**

*(Cho lĩnh vực hoạt động phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, bán buôn điện)*

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Mã số định danh (nếu có)	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Thâm niên công tác trong lĩnh vực đề nghị cấp phép (năm)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Người trực tiếp quản lý kỹ thuật, trực tiếp quản lý kinh doanh</b>							
1								
2								
...								
<b>II</b>	<b>Đội ngũ trưởng ca vận hành (đối với hoạt động phát điện, phân phối, truyền tải điện)</b>							
1								
2								
3								
...								

## **6. Cấp Sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương**

### **6.1. Trình tự thực hiện:**

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn việc cấp giấy phép thuộc thẩm quyền theo hình thức trực tuyến (nếu có) phù hợp với quy định tại Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực.

- Trình tự, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực không qua trực tuyến được thực hiện như sau:

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép nếu hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ. Trong văn bản thông báo, phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung, sửa đổi số liệu, tài liệu và các thông tin liên quan để hoàn thiện hồ sơ;

Trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu bổ sung, sửa đổi số liệu, tài liệu và các thông tin liên quan của cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép phải bổ sung, sửa đổi số liệu, tài liệu, các thông tin liên quan và trả lời bằng văn bản. Hết thời hạn trên, tổ chức, cá nhân không sửa đổi, bổ sung hồ sơ theo yêu cầu, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có quyền trả lại hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực;

Trường hợp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm thẩm định hồ sơ và cấp giấy phép hoạt động điện lực.

### **6.2. Cách thức thực hiện:**

Thực hiện gửi trực tiếp, qua đường dịch vụ bưu chính đến Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh (địa chỉ: <http://dichvucong.hoabinh.gov.vn>).

### **6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ:

1. Trường hợp thay đổi tên hoặc địa chỉ trụ sở của đơn vị:

1.1. Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực.

1.2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập (đối với các tổ chức không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.

2. Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy phép nhận chuyển giao tài sản hoặc giảm bớt một phần phạm vi hoạt động từ đơn vị đã được cấp giấy phép hoạt động điện lực, hồ sơ đề nghị sửa đổi giấy phép hoạt động điện lực bao gồm:

2.1. Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực.

2.2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập (đối với các tổ chức không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.

2.3. Tài liệu chứng minh việc chuyển giao tài sản; tài liệu chứng minh việc chuyển giao nhân sự hoặc tài liệu về đội ngũ trực tiếp quản lý kỹ thuật, quản lý vận hành, chuyên gia tư vấn theo các quy định tương ứng tại khoản 3 Điều 8 Thông tư số 21/2020/TT-BCT trong trường hợp có sự thay đổi nhân sự.<sup>10</sup>

b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

**6.4. Thời hạn giải quyết:** 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**6.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trong lĩnh vực phân phối điện.

**6.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương.

**6.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép hoạt động điện lực.

**6.8. Phí thẩm định:**

- Phí thẩm định: 400.000đ/1 lần cấp.

(Từ hai lĩnh vực hoạt động điện lực trở lên mức thu phí thẩm định được tính theo quy định tại Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực).

**6.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BCT.

**6.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Đảm bảo yêu cầu, điều kiện như đối với trường hợp cấp mới;

---

<sup>10</sup> Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 6 Điều 1 của Thông tư số 10/2023/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực, có hiệu lực từ ngày 09 tháng 6 năm 2023.

- Có sự thay đổi tên, địa chỉ trụ sở của đơn vị được cấp giấy phép hoặc tổ chức đề nghị cấp giấy phép nhận chuyển giao tài sản từ đơn vị đã được cấp giấy phép hoạt động điện lực.

#### **6.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012.

- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực.

- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực.

- Thông tư số 10/2023/TT-BCT ngày 21/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực.

- Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định giấy phép hoạt động điện lực.

- Quyết định số 1206/QĐ-BCT ngày 19/5/2023 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../....

....., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐỀ NGHỊ**

**Cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy phép hoạt động điện lực**

Kính gửi: Sở Công Thương Hòa Bình

Tên tổ chức đề nghị: .....

Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có): .....

Có trụ sở chính tại: ..... Điện thoại: ..... Fax: .....; Email:.....

Văn phòng giao dịch tại (nếu có):.....Điện thoại:.....Fax:.....; Email.....

Thành lập theo Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số: .....ngày ... tháng ... năm ...

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ... cấp, mã số doanh nghiệp ..... , đăng ký lần ... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy phép hoạt động điện lực số: ..... do ..... cấp ngày ..... (nếu có).

Ngành nghề đăng ký kinh doanh: .....

Đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực cho lĩnh vực, phạm vi, thời hạn hoạt động sau đây:

- .....

- .....

Các giấy tờ kèm theo:

- .....

- .....

Đề nghị Sở Công Thương Hòa Bình cấp giấy phép hoạt động điện lực cho ...  
(tên tổ chức đề nghị).

...(Tên tổ chức) xin cam đoan hoạt động đúng lĩnh vực và phạm vi được cấp phép, đồng thời tuân thủ các quy định trong giấy phép hoạt động điện lực./.

**LÃNH ĐẠO**

(Ký tên, đóng dấu)

## **7. Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương**

### **7.1. Trình tự thực hiện:**

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn việc cấp giấy phép thuộc thẩm quyền theo hình thức trực tuyến (nếu có) phù hợp với quy định tại Thông tư 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực.

+ Trình tự, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực không qua trực tuyến được thực hiện như sau:

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép nếu hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ. Trong văn bản thông báo, phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung, sửa đổi số liệu, tài liệu và các thông tin liên quan để hoàn thiện hồ sơ;

Trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu bổ sung, sửa đổi số liệu, tài liệu và các thông tin liên quan của cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép phải bổ sung, sửa đổi số liệu, tài liệu, các thông tin liên quan và trả lời bằng văn bản. Hết thời hạn trên, tổ chức, cá nhân không sửa đổi, bổ sung hồ sơ theo yêu cầu, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có quyền trả lại hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực;

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm thẩm định hồ sơ và cấp giấy phép hoạt động điện lực

### **7.2. Cách thức thực hiện:**

Thực hiện gửi trực tiếp, qua đường dịch vụ bưu chính đến Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh (địa chỉ: <http://dichvucong.hoabinh.gov.vn>).

### **7.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### **a) Thành phần hồ sơ**

1. Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực.

2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập (đối với các tổ chức không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.



3.<sup>11</sup> Danh sách trích ngang người trực tiếp quản lý kinh doanh theo Mẫu 3b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực; bản sao hợp đồng lao động và bản sao bằng tốt nghiệp của người có tên trong danh sách; tài liệu chứng minh thời gian làm việc trong lĩnh vực bán buôn, bán lẻ điện của người trực tiếp quản lý kinh doanh (Bản khai lý lịch công tác có xác nhận của cơ quan sử dụng lao động hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương).

b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

**7.4. Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định.

**7.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trong lĩnh vực bán lẻ điện.

**7.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương.

**7.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép hoạt động điện lực

**7.8. Phí thẩm định:**

- Phí thẩm định: 700.000đ/1 lần cấp.

(Từ hai lĩnh vực hoạt động điện lực trở lên mức thu phí thẩm định được tính theo quy định tại Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực).

**7.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Văn bản đề nghị cấp theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BCT.

- Danh sách trích ngang theo mẫu 3b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BCT.

**7.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):**

Tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật và cá nhân đăng ký hoạt động bán lẻ điện phải đáp ứng điều kiện sau: Người trực tiếp quản lý kinh doanh bán lẻ điện phải có bằng trung cấp trở lên thuộc một trong các chuyên ngành điện, kỹ thuật, kinh tế, tài chính và có thời gian làm việc trong lĩnh vực kinh doanh mua bán điện ít nhất 03 năm.

**7.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012.

---

<sup>11</sup> Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 10/2023/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực, có hiệu lực từ ngày 09 tháng 6 năm 2023.

- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực.

- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực.

- Thông tư số 10/2023/TT-BCT ngày 21/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực.

- Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định giấy phép hoạt động điện lực.

- Quyết định số 1206/QĐ-BCT ngày 19/5/2023 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

**(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ  
NGHỊ)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../....

....., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐỀ NGHỊ**

**Cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy phép hoạt động điện lực**

Kính gửi: Sở Công Thương Hòa Bình

Tên tổ chức đề nghị: .....

Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có): .....

Có trụ sở chính tại: ..... Điện thoại: ..... Fax: .....; Email:.....

Văn phòng giao dịch tại (nếu có):.....Điện thoại:.....Fax:.....; Email.....

Thành lập theo Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số: .....ngày ... tháng ... năm ...

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ... cấp, mã số doanh nghiệp  
....., đăng ký lần ... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy phép hoạt động điện lực số: ..... do ..... cấp ngày ..... (nếu có).

Ngành nghề đăng ký kinh doanh: .....

Đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực cho lĩnh vực, phạm vi, thời hạn hoạt động sau đây:

- .....

- .....

Các giấy tờ kèm theo:

- .....

- .....

Đề nghị Sở Công Thương Hòa Bình cấp giấy phép hoạt động điện lực cho ...  
(tên tổ chức đề nghị).

...(Tên tổ chức) xin cam đoan hoạt động đúng lĩnh vực và phạm vi được cấp  
phép, đồng thời tuân thủ các quy định trong giấy phép hoạt động điện lực./.

**LÃNH ĐẠO**

(Ký tên, đóng dấu)

**DANH SÁCH TRÍCH NGANG NGƯỜI TRỰC TIẾP QUẢN LÝ KỸ THUẬT, VẬN HÀNH**

*(Cho lĩnh vực hoạt động phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, bán buôn điện)*

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Mã số định danh (nếu có)	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Thâm niên công tác trong lĩnh vực đề nghị cấp phép (năm)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Người trực tiếp quản lý kỹ thuật, trực tiếp quản lý kinh doanh</b>							
1								
2								
...								
<b>II</b>	<b>Đội ngũ trưởng ca vận hành (đối với hoạt động phát điện, phân phối, truyền tải điện)</b>							
1								
2								
3								
...								

## **8. Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương**

### **8.1. Trình tự thực hiện:**

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn việc cấp giấy phép thuộc thẩm quyền theo hình thức trực tuyến (nếu có) phù hợp với quy định tại Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực.

- Trình tự, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực không qua trực tuyến được thực hiện như sau:

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép nếu hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ. Trong văn bản thông báo, phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung, sửa đổi số liệu, tài liệu và các thông tin liên quan để hoàn thiện hồ sơ;

Trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu bổ sung, sửa đổi số liệu, tài liệu và các thông tin liên quan của cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép phải bổ sung, sửa đổi số liệu, tài liệu, các thông tin liên quan và trả lời bằng văn bản. Hết thời hạn trên, tổ chức, cá nhân không sửa đổi, bổ sung hồ sơ theo yêu cầu, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có quyền trả lại hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực;

Trường hợp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm thẩm định hồ sơ và cấp giấy phép hoạt động điện lực.

### **8.2. Cách thức thực hiện:**

Thực hiện gửi trực tiếp, qua đường dịch vụ bưu chính đến Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh (địa chỉ: <http://dichvucong.hoabinh.gov.vn>).

### **8.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ:

1. Trường hợp thay đổi tên hoặc địa chỉ trụ sở của đơn vị:

1.1. Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực.

1.2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập (đối với các tổ chức không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.

2. Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy phép nhận chuyển giao tài sản hoặc giảm bớt một phần phạm vi hoạt động từ đơn vị đã được cấp giấy phép hoạt động điện lực, hồ sơ đề nghị sửa đổi giấy phép hoạt động điện lực bao gồm:

2.1. Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực.

2.2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận thành lập (đối với các tổ chức không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.

2.3. Tài liệu chứng minh việc chuyển giao tài sản; tài liệu chứng minh việc chuyển giao nhân sự hoặc tài liệu về đội ngũ trực tiếp quản lý kỹ thuật, quản lý vận hành, chuyên gia tư vấn theo các quy định tương ứng tại khoản 3 Điều 9 Thông tư số 21/2020/TT-BCT trong trường hợp có sự thay đổi nhân sự.<sup>12</sup>

b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

**8.4. Thời hạn giải quyết:** 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**8.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân tham gia lĩnh vực hoạt động trong lĩnh vực bán lẻ điện.

**8.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương.

**8.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép hoạt động điện lực

**8.8. Phí thẩm định:**

- Phí thẩm định: 350.000đ/1 lần cấp.

(Từ hai lĩnh vực hoạt động điện lực trở lên mức thu phí thẩm định được tính theo quy định tại Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực).

**8.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BCT.

**8.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Đảm bảo yêu cầu, điều kiện như đối với trường hợp cấp mới;

- Có sự thay đổi tên, địa chỉ trụ sở của đơn vị được cấp giấy phép hoặc tổ chức đề nghị cấp giấy phép nhận chuyển giao tài sản từ đơn vị đã được cấp giấy phép hoạt động điện lực.

**8.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012.

---

<sup>12</sup> Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 6 Điều 1 của Thông tư số 10/2023/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực, có hiệu lực từ ngày 09 tháng 6 năm 2023.

- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực.

- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực.

- Thông tư số 10/2023/TT-BCT ngày 21/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực.

- Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định giấy phép hoạt động điện lực.

- Quyết định số 1206/QĐ-BCT ngày 19/5/2023 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../....

....., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐỀ NGHỊ**

**Cấp,sửa đổi,bổ sung, cấp lại giấy phép hoạt động điện lực**

Kính gửi: Sở Công Thương Hòa Bình

Tên tổ chức đề nghị: .....

Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có): .....

Có trụ sở chính tại: ..... Điện thoại: ..... Fax: .....; Email:.....

Văn phòng giao dịch tại (nếu có):.....Điện thoại:.....Fax:.....; Email.....

Thành lập theo Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số: .....ngày ... tháng ... năm ...

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ... cấp, mã số doanh nghiệp .....,  
đăng ký lần ... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy phép hoạt động điện lực số: ..... do ..... cấp ngày ..... (nếu có).

Ngành nghề đăng ký kinh doanh: .....

Đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực cho lĩnh vực, phạm vi, thời hạn hoạt động sau đây:

- .....

- .....

Các giấy tờ kèm theo:

- .....

- .....

Đề nghị Sở Công Thương Hòa Bình cấp giấy phép hoạt động điện lực cho ... (tên tổ chức đề nghị).

...(Tên tổ chức) xin cam đoan hoạt động đúng lĩnh vực và phạm vi được cấp phép, đồng thời tuân thủ các quy định trong giấy phép hoạt động điện lực./.

**LÃNH ĐẠO**  
(Ký tên, đóng dấu)